

7.3 Chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: THÚ Y

Tên chương trình: Thạc sĩ Thú y chuyên ngành Thú y cộng đồng (Master of Veterinary Medicine specialized in Veterinary Public Health)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8640101

Chuyên ngành: Thú y cộng đồng (Veterinary Public Health)

Loại hình đào tạo: Chính quy

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số ... ngày ... tháng ... năm của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: Thạc sĩ Thú y chuyên ngành Thú y cộng đồng (Master of Veterinary Medicine specialized in Veterinary Public Health)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Thú y cộng đồng (Veterinary Public Health)

Loại hình đào tạo: Chính quy

Mã chuyên ngành đào tạo: 8640101..

1. Thông tin chung

Mục tiêu của chương trình ThS. TYCD là đào tạo nhân lực có đủ năng lực (kiến thức và kỹ năng) làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực thú y liên quan tới thú y cộng đồng đặc biệt là các lĩnh vực liên quan an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, bệnh truyền lây giữa động vật và người. Do chương trình được thực hiện (dạy và học) bằng tiếng Anh, người học có khả năng học hỏi và cập nhật các kiến thức mới từ thế giới để làm tốt và phát triển công tác chuyên môn, đồng thời có thể mở rộng phạm vi hoạt động, làm việc và liên kết với các đối tác nước ngoài.

1.1 Mục tiêu đào tạo

1.1.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình ThS. TYCD là đào tạo nhân lực có đủ năng lực (kiến thức và kỹ năng) làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực thú y liên quan tới thú y cộng đồng đặc biệt là các lĩnh vực liên quan an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, bệnh truyền lây giữa động vật và người. Do chương trình được thực hiện (dạy và học) bằng tiếng Anh, người học có khả năng học hỏi và cập nhật các kiến thức mới từ thế giới để làm tốt và phát triển công tác chuyên môn, đồng thời có thể mở rộng phạm vi hoạt động, làm việc và liên kết với các đối tác nước ngoài.

1.1.2 Mục tiêu cụ thể

Bốn mục tiêu chính của nội dung chương trình (Program objectives - PO) là:

- PO1: Có đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc liên quan bảo vệ sức khỏe động vật và cộng đồng; có thái độ tích cực để hiệu quả công việc trong hợp tác;

khách quan và trung thực, kiên định lập trường chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước.

- PO2: Phát triển/ nâng cao kiến thức và nguyên lý thú y cho người học, đặc biệt các lĩnh vực liên quan thú y cộng đồng, nhằm phát hiện/chẩn đoán, ngăn ngừa, kiểm soát các vấn đề liên quan an toàn thực phẩm, an ninh lương thực, bệnh truyền lây giữa động vật và người, và các bệnh mới nổi.
- PO3: củng cố và phát triển mối liên quan giữa thú y và các ngành có liên quan khác như nhân y, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- PO4: Có khả năng thực hiện các nghiên cứu (khoa học và thực tiễn), và áp dụng khoa học hiện đại vào các lĩnh vực thú y, thú y cộng đồng trong nước và quốc tế.

1.2 Chuẩn đầu ra

Sau khi kết thúc Chương trình thạc sĩ chuyên ngành Thú y cộng đồng tại Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, người học có được các kết quả mong đợi như sau:

- **Kiến thức**
 - ELO 1: Có khả năng phân tích và sử dụng các kiến thức chuyên sâu trong thú y, đặc biệt là thú y cộng đồng, một sức khỏe; xây dựng các hoạt động hay cơ cấu/tổ chức liên quan TYCD và pháp chế ở Việt Nam.
 - ELO 2: Có khả năng viết kế hoạch chẩn đoán phát hiện, phòng ngừa và kiểm soát các bệnh truyền lây giữa động vật và người, các bệnh mới nổi.
 - ELO 3: Phát triển và chỉ đạo các kế hoạch, chương trình và hoạt động an toàn thực phẩm và an ninh lương thực.
 - ELO 4: Xây dựng các chương trình, quy trình tổng hợp quản lý rủi ro sinh học (biorisk management) trong thú y cộng đồng.
 - ELO 5: Thực hiện nghiên cứu khoa học và quản lý dữ liệu hiệu quả.
- **Kỹ năng nghề nghiệp**
 - ELO 6: Đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của trường, sử dụng tiếng Anh tốt trong nghề nghiệp.
 - ELO 7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm một cách hiệu quả.
 - ELO 8: Có kỹ năng giải quyết vấn đề (problem solving) một cách khoa học, logic, và hệ thống.

- ELO 9: Có khả năng trau dồi thông tin một cách hiệu quả bằng các hình thức khác nhau: nói, thảo luận, viết, email, văn bản, viết và trình bày báo cáo; sử dụng thành thạo các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- ELO 10: Có khả năng viết kế hoạch và triển khai thực hiện các nghiên cứu khoa học, phân tích và đọc/điễn giải dữ liệu.

- ELO 11: Có khả năng chọn lựa tốt hay thiết kế quy trình giết mổ và an toàn thực phẩm phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế.

- **Nhận thức và thái độ**

- ELO 12: Không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức.

- ELO 13: Tôn trọng và ủng hộ các giá trị đạo đức nghề nghiệp.

- ELO 14: Có khả năng, sẵn sàng làm việc trong các điều kiện khác nhau.

Điều kiện tốt nghiệp

Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu;

Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

1.3 Ma trận chương trình đào tạo – chuẩn đầu ra

HK	Tên HP	Chuẩn đầu ra													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Triết học (Philosophy)	x						x	x				x	x	x
1	Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng (Research methods in veterinary public health)	x	x				x		x	x	x		x		
1	Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng (Biostatistics in public health)	x	x				x		x	x	x		x		
1	An toàn thực phẩm và an ninh lương thực (Food safety and food security)	x	x	x		x	x					x			
1	Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi (Zoonosis and emerging disease)	x	x		x		x					x			
1	Đại cương về Thú y cộng đồng với cách tiếp cận Một sức khỏe (Introduction to veterinary public health and one health)	x	x	x			x					x			
1	Dịch tễ học thú y nâng cao (Advanced veterinary epidemiology)	x	x				x				x				

2	Quản lý nguy cơ sinh học (Biorisk assessment and management)	x			x		x					x			
2	Hệ thống quản lý và pháp luật liên quan thú y cộng đồng (Veterinary public health structure and legislation analysis)	x		x	x		x					x			
1	Quản lý và trình bày dữ liệu (Data management and presentation)	x					x	x			x	x			
1	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
2	Seminar chuyên ngành 2 (Bảo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
2	Độc chất học trong thú y cộng đồng (Toxicology in veterinary public health)			x			x					x			
2	Miễn dịch thú y nâng cao (Advanced and applied immunology)		x				x								
2	Thực hành một sức khỏe (One health practice)		x				x	x		x	x				
2	Vi sinh vật trong thú y cộng đồng (Microbiology in veterinary public health)		x		x		x					x			
2	Chuyên đề thú hoang dã và thú y cộng đồng (Wildlife and public health)		x				x								
2	Chuyên đề thú nông nghiệp và thú y cộng đồng (Farm animal and public health)			x			x					x			
2	Chuyên đề thú cưng và thú y cộng đồng (Pet animal and public health)						x								
2	Đề kháng kháng sinh: mối nguy & giải pháp (Antimicrobial resistance: Threats and mitigation)			x			x					x			
2	Sinh thái và thú y cộng đồng (Ecology and public health)				x		x					x			
2	Kinh tế trong quản lý bệnh động vật (Economic in animal health)						x			x	x	x			
3	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

1.4 Cơ hội việc làm

Cán bộ quản lý làm việc trong các tổ chức quản lý nhà nước hay các cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến sức khỏe động vật và con người (quản lý đàn, quản lý an toàn sinh học trang trại, quản lý toàn sinh học phòng thí nghiệm, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý an toàn dịch bệnh...)

Chuyên gia làm việc trong các dự án nhận kinh phí từ các tổ chức trong nước và quốc tế

Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu liên quan trong lĩnh vực Thú y cộng đồng.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: 18 tháng

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ):

Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên môn học	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
Khối kiến thức cơ bản (bắt buộc)	5		
Triết học (Philosophy)	3	x	
Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng (Research methods in veterinary public health)	2	x	
Khối kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	24		
Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng (Biostatistics in public health)	3	X	
An toàn thực phẩm và an ninh lương thực (Food safety and food security)	3	X	
Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi (Zoonosis and emerging disease)	3	X	
Đại cương về Thú y cộng đồng với cách tiếp cận Một sức khỏe (Introduction to veterinary public health and one health)	2	X	
Dịch tễ học thú y nâng cao (Advanced veterinary epidemiology)	3	X	
Quản lý nguy cơ sinh học (Biorisk assessment and management)	2	X	
Hệ thống quản lý và pháp luật liên quan thú y cộng đồng (Veterinary public health structure and legislation analysis)	2	X	
Quản lý và trình bày dữ liệu (Data management and presentation)	2	X	
Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2	X	
Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2	X	
Khối kiến thức chuyên ngành (tự chọn, tối thiểu 16 tín chỉ)	16		
Độc chất học trong thú y cộng đồng (Toxicology in veterinary public health)	2		X

Miễn dịch thú y nâng cao (Advanced and applied immunology)	2		X
Thực hành một sức khỏe (One health practice)	2		X
Vi sinh vật trong thú y cộng đồng (Microbiology in veterinary public health)	2		X
Chuyên đề thú hoang dã và thú y cộng đồng (Wildlife and public health)	2		X
Chuyên đề thú nông nghiệp và thú y cộng đồng (Farm animal and public health)	2		X
Chuyên đề thú cưng và thú y cộng đồng (Pet animal and public health)	2		X
Đề kháng kháng sinh: mối nguy & giải pháp (Antimicrobial resistance: Threats and mitigation)	2		X
Sinh thái và thú y cộng đồng (Ecology and public health)	2		X
Kinh tế trong quản lý bệnh động vật (Economic in animal health)	2		X
Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	x	
Tổng cộng	60		

4. Đối tượng tuyển sinh (Chuẩn đầu vào)

Ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực TYCD (ít nhất hai năm), hoặc tốt nghiệp loại khá, giỏi từ các ngành trong các danh mục quy định ở mục 2.1.2. Ứng viên cần có thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học Giáo sư hay Phó giáo sư hay có học vị Tiến sĩ cùng ngành đào tạo. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với ứng viên. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của ứng viên, cụ thể: a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; b) Năng lực hoạt động chuyên môn; c) Phương pháp làm việc; d) Khả năng nghiên cứu; đ) Khả năng làm việc theo nhóm; e) Điểm mạnh và yếu của ứng viên; g) Triển vọng phát triển về chuyên môn.

Ứng viên có một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường Đại Học nơi ứng viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ. Đối với ứng viên chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

Ứng viên sẽ được phỏng vấn trực tiếp hoặc online bởi hội đồng tuyển sinh.

Ứng viên cần đáp ứng trình độ ngoại ngữ (đầu vào) theo quy định của Bộ Giáo Dục - Đào Tạo bằng việc cung cấp một trong các loại văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bảng IELTS từ 5.5 trở lên
- TOEFL BPT 500 điểm trở lên
- TOEFL CPT 173 điểm trở lên

- TOEFL iBT 61 điểm trở lên
- TOEIC 600 điểm trở lên
- Cambridge exam first FCE
- BEC Business Vantage
- BULATS 60 điểm hoặc
- Bằng cử nhân đại học ngành Anh Văn.

Ứng viên cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính (đóng học phí, hoàn trả kinh phí, học bổng cho đơn vị tài trợ trong trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc vi phạm các quy định khác liên quan tới học bổng do đơn vị tài trợ quy định).

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ” và Quyết định số 2812/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ”.

6. Thang điểm

Điểm số sẽ được quy định theo thang điểm 10 trong đó điểm đạt là 5.5.

Hệ thống phân loại trên thang điểm 10	Tương đương	Danh hiệu (tiếng Việt)	Tỉ lệ điểm số của học sinh (%)
9-10	A+	4.0	Xuất sắc
8-9	A	3.5	Giỏi
7-8	B+	3.0	Khá
6-7	B	2.5	Trung Bình
5.5-6	C	2.0	Yếu
<5.5	D/F	=<1.0	Kém/Không đạt/Trượt

7. Nội dung chương trình

STT	Mã số	Tên môn học	Số tín chỉ	LT, TH	Học kỳ
I	Phần kiến thức chung (bắt buộc)		5/5	5, 1	1
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	3,0	1
2	REME802	Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng (Research methods in veterinary public health)	2	1,1	1
II	Phần kiến thức cốt lõi (bắt buộc)		24/24	24, 10	1-2
3	VMED830	Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng (Biostatistics in public health)	3	2,1	1
4	VMED831	An toàn thực phẩm và an ninh lương thực (Food safety and food security)	3	2,1	1
5	VMED832	Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi (Zoonosis and emerging disease)	3	3,0	1
6	VMED833	Đại cương về Thú y cộng đồng với cách tiếp cận Một sức khỏe (Introduction to veterinary public health and one health)	2	1,1	1
7	VMED808	Dịch tễ học thú y nâng cao (Advanced veterinary epidemiology)	3	2,1	1
8	VMED834	Quản lý nguy cơ sinh học (Biorisk assessment and management)	2	1,1	2
9	VMED835	Hệ thống quản lý và pháp luật liên quan thú y cộng đồng (Veterinary public health structure and legislation analysis)	2	2,0	2
10	VMED836	Quản lý và trình bày dữ liệu (Data management and presentation)	2	1,1	1
11	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2	0,2	1
12	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2	0,2	2
III	Phần kiến thức bổ sung (tự chọn, tối thiểu 16 tín chỉ)		16/20	20,1	2
1	VMED838	Độc chất học trong thú y cộng đồng (Toxicology in veterinary public health)	2	1,1	2
2	VMED804	Miễn dịch thú y nâng cao (Advanced and applied immunology)	2	2,0	2
3	VMED839	Thực hành một sức khỏe (One health practice)	2	2,0	2
4	VMED840	Vi sinh vật trong thú y cộng đồng (Microbiology in veterinary public health)	2	2,0	2
5	VMED841	Chuyên đề thú hoang dã và thú y cộng đồng (Wildlife and public health)	2	2,0	2
6	VMED842	Chuyên đề thú nông nghiệp và thú y cộng đồng (Farm animal and public health)	2	2,0	2
7	VMED843	Chuyên đề thú cưng và thú y cộng đồng (Pet animal and public health)	2	2,0	2
8	VMED844	Đề kháng kháng sinh: mối nguy & giải pháp (Antimicrobial resistance: Threats and mitigation)	2	2,0	2
9	VMED845	Sinh thái và thú y cộng đồng	2	2,0	2

		(Ecology and public health)			
10	VMED846	Kinh tế trong quản lý bệnh động vật (Economic in animal health)	2	2,0	2
V	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15/15	0,15	3

Tổng số tín chỉ phải đạt: 60 tín chỉ; trong đó tổng tín chỉ bắt buộc: 44 và tổng tín chỉ các nhóm tự chọn: 16

8. Kế hoạch giảng dạy

Dự kiến kế hoạch giảng dạy (Phân bổ các học phần theo từng học kỳ)

Học kỳ	Mã số	Tên môn học	Số tín chỉ	LT, TH
I	Phần kiến thức chung (bắt buộc)		5	5,1
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3	3,0
1	REME802	Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng (Research methods in veterinary public health)	2	1,1
II	Phần kiến thức cốt lõi (bắt buộc)		24	24,8
1	VMED830	Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng (Biostatistics in public health)	3	2,1
1	VMED831	An toàn thực phẩm và an ninh lương thực (Food safety and food security)	3	2,1
1	VMED832	Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi (Zoonosis and emerging disease)	3	3,0
1	VMED833	Đại cương về Thú y cộng đồng với cách tiếp cận Một sức khỏe (Introduction to veterinary public health and one health)	2	1,1
1	VMED808	Dịch tễ học thú y nâng cao (Advanced veterinary epidemiology)	3	2,1
1	VMED836	Quản lý và trình bày dữ liệu (Data management and presentation)	2	1,1
2	VMED834	Quản lý nguy cơ sinh học (Biorisk assessment and management)	2	1,1
2	VMED835	Hệ thống quản lý và pháp luật liên quan thú y cộng đồng (Veterinary public health structure and legislation analysis)	2	2,0
1	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2	0,2
III	Phần kiến thức bổ sung (tự chọn, tối thiểu 16 tín chỉ)		16/22	16,3
2	VMED838	Độc chất học trong thú y cộng đồng (Toxicology in veterinary public health)	2	1,1
2	VMED804	Miễn dịch thú y nâng cao (Advanced and applied immunology)	2	2,0
2	VMED839	Thực hành một sức khỏe (One health practice)	2	2,0
2	VMED840	Vi sinh vật trong thú y cộng đồng (Microbiology in veterinary public health)	2	2,0
2	VMED841	Chuyên đề thú hoang dã và thú y cộng đồng (Wildlife and public health)	2	2,0

2	VMED842	Chuyên đề thú nông nghiệp và thú y cộng đồng (Farm animal and public health)	2	2,0
2	VMED843	Chuyên đề thú cưng và thú y cộng đồng (Pet animal and public health)	2	2,0
2	VMED844	Đề kháng kháng sinh: mối nguy & giải pháp (Antimicrobial resistance: Threats and mitigation)	2	2,0
2	VMED845	Sinh thái và thú y cộng đồng (Ecology and public health)	2	2,0
2	VMED846	Kinh tế trong quản lý bệnh động vật (Economic in animal health)	2	2,0
2	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2	0,2
V	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	0,15

Phân phối từng học kỳ

HK1	HK2	HK3	TS tín chỉ
21	22	17	60/60

Thời gian 1-18	Tháng	Công việc
1	10	Khai giảng, Các thủ tục nhập học Học môn Triết
2	11	Học các môn học kỳ 1
3	12	Học các môn học kỳ 1 Tư vấn hướng nghiên cứu
4	1	Kết thúc học kỳ 1 và thi cuối môn
5	2	Nghỉ tết Học các môn học kỳ 2
6	3	Học các môn học kỳ 2 Tư vấn hướng nghiên cứu
7	4	Học các môn học kỳ 2
8	5	Kết thúc học kỳ 2 và thi cuối môn
9	6	Báo cáo chuyên đề I (đề cương nghiên cứu)
10	7	Báo cáo chuyên đề I (đề cương nghiên cứu)
11	8	Báo cáo chuyên đề I (đề cương nghiên cứu)

12	9	Thực hiện đề tài nghiên cứu (học kỳ 3 và 4)
13	10	Thực hiện đề tài nghiên cứu (học kỳ 3 và 4)
14	11	Thực hiện đề tài nghiên cứu (học kỳ 3 và 4)
15	12	Thực hiện đề tài nghiên cứu (học kỳ 3 và 4)
16	1	Thực hiện đề tài nghiên cứu (học kỳ 3 và 4)
17	2	Báo cáo chuyên đề II (kết quả nghiên cứu) (học kỳ 4)
18	3	Báo cáo luận văn tốt nghiệp (học kỳ 4)

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần

9.1 Các học phần đại cương

Tên học phần: ***Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng***

Số tín chỉ: 2

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành: ...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):

Môn học này sẽ tạo cơ hội cho sinh viên tốt nghiệp thiết lập hoặc nâng cao hiểu biết của họ về nghiên cứu thông qua khám phá quan trọng về thuật ngữ nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu và phương pháp tiếp cận khoa học. Môn học giới thiệu các yếu tố của quá trình nghiên cứu. Người học sẽ sử dụng những hiểu biết lý thuyết này để bắt đầu xem xét, bình duyệt các tài liệu liên quan đến lĩnh vực họ quan tâm và xác định kết quả nghiên cứu hữu ích như thế nào trong việc hình thành sự hiểu biết của họ về công việc, môi trường xã hội, địa phương và toàn cầu.

This course will provide a chance for graduates to establish or advance their understanding of research through critical exploration of research language, ethics, and approaches. The course introduces the elements of the research process. Participants will use these theoretical understanding to begin to critically review literature relevant to their field or interests and determine how research findings are useful in forming their understanding of their work, social, local and global environment.

9.2 Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành

Tên học phần: ***Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng***

Số tín chỉ: 3

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành: ...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):.....

Môn học Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng cung cấp các phương pháp thống kê sinh học cơ bản và nâng cao được sử dụng để phân tích dữ liệu trong lĩnh vực y tế công cộng. Học viên sẽ học các nguyên tắc cơ bản của thống kê trong sự hiểu biết sâu sắc bao gồm xác suất và suy luận Bayes và các phương pháp tiên tiến chuyên biệt cho dữ liệu y tế công cộng như ANOVA, logistic và hồi quy Poisson.

The Biostatistics in Public Health course provides basic and advanced methods of biostatistics used for analyzing data in the field of public health. Student will learn basic principles of biostat in depth understanding including probability and Bayesian inference and advanced methods specialized for public health data such as ANOVA, logistic and Poisson regression.

Tên học phần: ***An toàn thực phẩm và an ninh lương thực***

Số tín chỉ:2

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):.....

Môn học này nhằm cung cấp kiến thức về an toàn thực phẩm trong bối cảnh y tế công cộng và vai trò của các dịch vụ thú y trong an toàn thực phẩm và an ninh lương thực toàn cầu. Môn học sẽ trình bày kiến thức về các mối nguy sinh học, hóa học và vật lý từ thực phẩm và những tác hại mà chúng sẽ gây ra cho sức khỏe con người. Lợi ích của an toàn thực phẩm tốt và chi phí an toàn thực phẩm kém sẽ được thảo luận. Các biện pháp và chương trình phòng ngừa để kiểm soát những mối nguy hiểm đó và cải thiện an toàn thực phẩm sẽ được đề cập. Luật và quy định về sản xuất, bảo quản và phân phối thực phẩm, vệ sinh thực phẩm sẽ được trình bày. Các phương pháp kiểm soát quá trình thống kê liên quan đến việc duy trì chất lượng sản phẩm không đổi sẽ được thảo luận.

This course aims to provide knowledge of food safety in a public health context, and the roles of veterinary services in food safety and global food security. The course will present knowledge on biological, chemical, and physical hazards from food and the harms they would cause to human health. The benefits of good food safety and the costs of poor food safety will be discussed. Preventative measures and programs to control those hazards and to improve food safety will be covered. Laws and regulations on food production, preservation, and distribution, food hygiene will be presented. Methods of

statistical process control as related to maintaining constant product quality will be discussed.

Tên học phần: ***Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi***

Số tín chỉ:3

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):

Môn học được thiết kế để cung cấp một cái nhìn tổng quan về các bệnh mới nổi và tái xuất hiện với sự nhấn mạnh cụ thể về bệnh truyền lây giữa động vật và người. Môn học sẽ bao gồm các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người quan trọng ở Đông Nam Á và trên toàn cầu, các bệnh lây truyền từ động vật sang người và đời sống hoang dã, bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người, phòng ngừa và kiểm soát bệnh truyền nhiễm từ động vật, kháng kháng sinh.

The course is designed to give an overview on emerging and re-emerging diseases with specific emphasis on zoonotic infections. The course will cover important zoonoses in The Southeast Asia and globally, zoonotic diseases and wild life, occupational zoonoses, prevention and control of zoonoses, emergency response to zoonoses, antimicrobial resistance.

Tên học phần: ***Đại cương về thú y cộng đồng với cách tiếp cận Một sức khỏe***

Số tín chỉ:2

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):

Môn học này được thiết kế để cung cấp kiến thức nền tảng có liên quan về mặt học thuật và chuyên môn trong Thú y cộng đồng và giới thiệu về khái niệm Một Sức Khỏe. Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức tốt về các chủ đề sức khỏe cộng đồng thú y và các mối quan hệ giữa con người/ động vật/ môi trường. Thông qua khóa học, học viên sẽ học được vai trò quan trọng của thú y cộng đồng trong phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Khóa học cũng cung cấp kiến thức về các hoạt động và dịch vụ thú y cộng đồng chính.

This course is designed to provide an academically and professionally relevant education in Veterinary Public Health and introduction to the One Health concept. It is

aimed to give students good knowledge on veterinary public health topics and human/animal/environment relationships. Through the course students will learn the important roles of VPH in prevention and control of zoonotic diseases, food safety, and environmental protection. The course also provides knowledge of the main VPH activities and services.

Tên học phần: ***Dịch tễ học thú y nâng cao***

Số tín chỉ:3

Điều kiện học: tiên quyết/học trước/song hành:...có không....

Nêu tóm tắt nội dung học phần (tiếng Việt, Anh):

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về sinh thái học của bệnh động vật, đặc biệt bản chất của sinh vật gây bệnh bao gồm virus, vi khuẩn, nấm, động vật nguyên sinh và ký sinh trùng, và phương pháp định lượng để nghiên cứu về phân bố bệnh. Kiến thức từ khóa học có thể được áp dụng để kiểm soát dịch bệnh trong quần thể.

This course will provide students with advanced knowledge of the ecology of animal disease, i.e., the nature of disease-causing organisms, including viruses, bacteria, fungi, protozoa, and parasites, and quantitative methods for studying them. Knowledge from the course can be applied to disease control in a population.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1 Danh sách các giảng viên cơ hữu

T T	Họ và tên	Năm sinh	Văn bản g, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần sẽ giảng dạy
1	Võ Thị Trà An	1974	Thú y	25	1. Phương pháp nghiên cứu trong thú y cộng đồng 2. Độc chất học trong thú y

2	Trương Đình Bảo	1985	Thú y	12	1. Nền tảng về thú y cộng đồng và cách tiếp cận Một sức khỏe; 2. Hệ thống quản lý và pháp luật liên quan thú y cộng đồng; 3. Quản lý và sử dụng dữ liệu; 4. Chuyên đề Bệnh trên đại gia súc
3	Đỗ Tiến Duy	1981	Thú y	17	Sinh lý bệnh thú y nâng cao
4	Nguyễn Ngọc Hải	1962	Thú y	31	Chuyên đề Bệnh trên heo
5	Hồ Thị Kim Hoa	1966	Thú y	32	1. An toàn thực phẩm và an ninh lương thực; 2. Vi sinh vật trong thú y cộng đồng; 3. Công nghệ sinh học trong thú y
6	Lê Thanh Hiền	1976	Thú y	23	1. Thống kê trong nghiên cứu thú y cộng đồng; 2. Dịch tễ học thú y nâng cao; 3. Quản lý nguy cơ sinh học;
7	Trần Thị Quỳnh Lan	1972	Thú y	22	Độc chất học trong thú y cộng đồng
8	Đường Chi Mai	1973	Thú y	24	Miễn dịch Thú y nâng cao
9	Võ Tấn Đại	1974	Thú y	24	1. Sinh lý bệnh Thú y nâng cao 2. Chuyên đề bệnh trên thú cưng

10.2 Danh sách các giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Trọng Ngữ		Khoa học Nông nghiệp	14	
2	Trần Thị Dân		Chăn nuôi	37	
3	Nguyễn Ngọc Tuấn		Chăn nuôi	38	
4	Dương Văn Nhiệm		Khoa học Động vật	27	

Ghi chú: Kinh nghiệm giảng dạy: Nơi giảng dạy, thời gian, loại ngôn ngữ

11. Danh sách Cố vấn học tập

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Thông tin liên lạc (<i>email, sđt</i>)

12. Cơ sở vật chất

- Phòng học và giảng đường

Hiện có 03 phòng trang bị các phương tiện nghe nhìn cố định tại phòng bao gồm: bảng đen, micro, bảng chiếu, LCD, hệ thống máy vi tính nối mạng internet phục vụ cho học tập, giảng dạy và tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề.

- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành

Các phòng thí nghiệm vi sinh, truyền nhiễm: chẩn đoán bệnh do vi khuẩn, virus, nấm bằng kỹ thuật thường quy (nuôi cấy, phân lập) và kỹ thuật hiện đại (nuôi cấy trên tế bào, các kỹ thuật dựa trên nền tảng ELISA, PCR, realtime PCR, hóa mô miễn dịch); xác định (định tính và định lượng) độc tố nấm mốc.

Các phòng thí nghiệm bệnh lý, miễn dịch và ký sinh trùng: chẩn đoán, phân loại kí sinh trùng; chẩn đoán bệnh đại thể và vi thể bằng mô bệnh học, miễn dịch học với các phương pháp tiên tiến (ELISA, IPMA, hóa mô miễn dịch, Western blotting).

Các phòng thí nghiệm dược lý, độc chất, chẩn đoán, nội khoa: kiểm định dược phẩm, thử nghiệm in vitro dược lực học của một số thuốc thú y, xác định mức độ miễn cảm sinh bằng phương pháp MIC, nghiên cứu sự đề kháng kháng sinh ở mức độ kiểu gen (PCR, RFLP, AFLP, PFGE), độc chất học thú y, chẩn đoán bệnh bằng phương pháp cận lâm sàng (xét nghiệm máu, nước tiểu, dịch rửa).

Các phòng thí nghiệm sinh lý sinh hóa: thực hiện các thí nghiệm về sinh lý vật nuôi; các hằng số và sự biến đổi thông số sinh hóa máu.

Các phòng thí nghiệm dinh dưỡng: thực hiện các thí nghiệm, nghiên cứu về thành phần thức ăn, các chương trình tổ hợp khẩu phần chuyên dụng; sử dụng phần mềm quản lý chăn nuôi.

Các phòng thí nghiệm di truyền, giống, sản khoa: thực hiện các thí nghiệm về khai thác tinh, kiểm tra và bảo quản tinh; thu phôi và chuyển cấy phôi; các phần mềm quản lý giống vật nuôi.

Các phòng thí nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm: thực hiện các thí nghiệm nghiên cứu về nghiên cứu đặc tính sinh học, chỉ tiêu nuôi dưỡng, năng suất của vật nuôi.

Các phòng thí nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường sức khoẻ vật nuôi: nghiên cứu dịch tễ truy tìm nguồn gốc mầm bệnh, nguy cơ nguồn bệnh trong phòng chống dịch, phân tích nguy cơ vấy nhiễm vào quày thịt; xét nghiệm các chỉ tiêu lý hóa và vi sinh các mẫu nước sinh hoạt, nước thải của trang trại, của thức ăn người và thức ăn cho vật nuôi.

Các phòng thí nghiệm cơ thể ngoại khoa: thực hiện các thí nghiệm, nghiên cứu về cơ thể học gia súc gia cầm, ứng dụng cơ thể học vào chẩn đoán, điều trị nội và ngoại khoa.

Bệnh viện thú y thực hiện các dịch vụ xét nghiệm, chẩn đoán lâm sàng và phi lâm sàng với các máy móc tương đối hiện đại (máy chụp X-quang, máy siêu âm, máy xét nghiệm máu).

Trại thí nghiệm chăn nuôi heo, bò sữa, gà, vịt thực hiện các nghiên cứu của sinh viên và giảng viên trong khoa về dinh dưỡng, thử nghiệm thuốc.

Xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi thực hiện các nghiên cứu của sinh viên và giảng viên trong khoa liên quan đến dinh dưỡng và công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Xưởng dược thú y thực hiện các nghiên cứu của sinh viên và giảng viên về dược lý, thuốc thú y.

- Giáo trình, tài liệu bài giảng:

TT	Tên giáo trình, tài liệu bài giảng	Tên môn học	
1	Zoonoses: Infectious Diseases Transmissible from Animals to Humans	ASM Press, 2016	Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi
2	Emerging and Re-emerging Viral Infections – Advances in Microbiology, Infectious Diseases and Public Health Volume 6	Springer, 2017	Bệnh chung giữa người và động vật và các bệnh mới nổi;

			Nền tảng về thú y và sức khỏe cộng đồng và cách tiếp cận Một sức khỏe
3	One Health: The Theory and Practice of Integrated Health Approaches	CABI, 2015	Nền tảng về thú y cộng đồng và cách tiếp cận Một sức khỏe
4	Nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi thú y	Việt Nam, 2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học
5	Presentation evaluation criteria	Mỹ, 2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học
6	Developing a Biorisk Management Program to Support Biorisk Management Culture, p 495-510. In Wooley D, Byers K (ed), Biological Safety: Principles and Practices, Fifth Edition	Mỹ, 2017	Đánh giá và quản lý nguy cơ sinh học
7	Biostatistics: A Foundation for Analysis in the Health Sciences, 10th Edition	Mỹ, 2019	Quản lý và trình bày số liệu

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy, theo quy định và quy chế của trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SDH

TRƯỞNG KHOA